

Số: /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO
TỔNG QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

Triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 bối cảnh có những thuận lợi và thời cơ nhưng cũng nhiều khó khăn, thách thức đan xen, trong đó khó khăn, thách thức nhiều hơn. Tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp; xung đột Nga - Ukraine kéo dài; xung đột tại Trung Đông tạo thêm rủi ro, bất ổn khó lường. Trong nước, nền kinh tế chịu tác động của yếu tố bất lợi bên ngoài, sức chống chịu, phục hồi còn hạn chế; thiên tai diễn biến phức tạp, gây thiệt hại nặng nề ở nhiều địa phương.

Trong bối cảnh đó, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đã tổ chức đánh giá sơ kết giữa nhiệm kỳ, bổ sung chủ trương, giải pháp phù hợp thực tiễn tình hình; Hội đồng nhân dân tỉnh kịp thời ban hành các cơ chế, chính sách phục hồi phát triển kinh tế - xã hội; Ủy ban nhân dân tỉnh đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội; tranh thủ tối đa chỉ đạo, hỗ trợ của Trung ương; tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phục hồi sản xuất kinh doanh; xúc tiến đầu tư, triển khai Quy hoạch tỉnh; đẩy mạnh triển khai các dự án công nghiệp, giao thông trọng điểm; tập trung xử lý tồn đọng; chăm lo đời sống an sinh xã hội; giữ vững quốc phòng, an ninh; tăng cường hoạt động đối ngoại.

Đối với công tác thu, chi ngân sách nhà nước, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và việc triển khai quyết liệt của các ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương, toàn tỉnh đã thực hiện các giải pháp điều hành và thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 kịp thời, linh hoạt, hiệu quả.

Tại Kỳ họp thứ 17, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2023. Sau thời gian chỉnh lý quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, kết quả thẩm tra quyết toán của cơ quan tài chính các cấp, kiến nghị của Kiểm nhà nước tại Báo cáo Kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2023 (theo Quyết định số 1410/QĐ-KTNN ngày 26/7/2024 của Tổng Kiểm toán nhà nước), Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2023 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

I. Thu ngân sách

1. Thu NSNN trên địa bàn:	17.961.424	triệu đồng
1.1. Thu nội địa:	9.179.731	triệu đồng
<i>Trong đó: - NSTW hưởng:</i>	463.047	triệu đồng
<i>- NSDP hưởng:</i>	8.716.684	triệu đồng
1.2. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu:	8.743.673	triệu đồng
<i>Trong đó: - NSTW hưởng:</i>	8.743.673	triệu đồng
<i>- NSDP hưởng:</i>	0	triệu đồng
1.3. Thu viện trợ:	8.000	triệu đồng
<i>Trong đó: - NSTW hưởng:</i>	8.000	triệu đồng
<i>- NSDP hưởng:</i>	0	triệu đồng
1.4. Các khoản huy động, đóng góp:	30.020	triệu đồng
2. Thu vay	215.630	triệu đồng
3. Thu bổ sung từ Ngân sách cấp trên:	23.669.671	triệu đồng
4. Thu ngân sách cấp dưới nộp lên:	369.508	triệu đồng
<i>Trong đó: - NSTW hưởng:</i>	301.787	triệu đồng
<i>- NSDP hưởng:</i>	67.721	triệu đồng
5. Thu chuyên nguồn:	11.259.383	triệu đồng
6. Thu kết dư ngân sách năm trước:	343.695	triệu đồng
Tổng thu NSNN năm 2023	53.819.311	triệu đồng
<i>Trong đó: - NSTW hưởng:</i>	9.516.507	triệu đồng
<i>- NSDP hưởng:</i>	44.302.804	triệu đồng

Nếu loại trừ khoản thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) là 11.758.844 triệu đồng¹, thu ngân sách địa phương được hưởng năm 2023 là 32.543.960 triệu đồng.

II. Chi ngân sách địa phương

1. Chi cân đối ngân sách địa phương:	43.967.735	triệu đồng
<i>Trong đó:</i>		
<i>- Chi đầu tư phát triển:</i>	9.254.191	triệu đồng

¹ Tổng thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) là 11.758.844 triệu đồng, gồm: Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh (cho NS cấp huyện) 8.926.699 triệu đồng, thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện (cho NS cấp xã) 2.764.424 triệu đồng, thu ngân sách cấp xã nộp lên (cho NS cấp huyện) 9.104 triệu đồng, thu ngân sách cấp huyện nộp lên (cho NS tỉnh) là 58.617 triệu đồng.

- Chi trả nợ lãi, phí tiền vay:	15.213 triệu đồng
- Chi thường xuyên:	10.317.288 triệu đồng
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính:	1.340 triệu đồng
- Chi chuyển nguồn:	12.202.785 triệu đồng
2. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới:	11.691.123 triệu đồng
3. Chi nộp ngân sách cấp trên:	369.508 triệu đồng
4. Chi trả nợ gốc:	116.287 triệu đồng

Tổng chi NSDP năm 2022 (1+2+3+4): 43.967.735 triệu đồng

Nếu loại trừ khoản chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) là 11.758.844 triệu đồng², chi ngân sách địa phương năm 2023 là 32.208.891 triệu đồng.

III. Kết dư ngân sách địa phương 335.069 triệu đồng

Trong đó:

1. Ngân sách tỉnh:	92.120 triệu đồng
- Bổ sung quỹ tích lũy trả nợ	92.120 triệu đồng
2. Ngân sách huyện, thị xã, thành phố:	191.027 triệu đồng
- Hạch toán thu ngân sách năm 2024:	191.027 triệu đồng
3. Ngân sách xã, phường, thị trấn:	51.922 triệu đồng
- Hạch toán thu ngân sách năm 2024:	51.922 triệu đồng

PHẦN THỨ HAI MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

I. Về thu ngân sách (Có biểu số liệu chi tiết kèm theo)

Tổng số quyết toán thu ngân sách nhà nước năm 2023 là 53.819 tỷ đồng, nếu loại trừ số thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách 11.759 tỷ đồng thì tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 42.060 tỷ đồng, bằng 134% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 143% dự toán Trung ương giao.

Nhìn chung thu ngân sách trên địa bàn năm 2023 đã vượt dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao; trong đó, thu nội địa vượt cả tổng mức và cân đối chung ngân sách địa phương; thu tiền sử dụng đất vượt dự toán khá lớn tạo thêm nguồn lực thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển; 13/13 huyện, thị xã, thành phố đều có tăng thu thuế, phí, vừa đảm bảo các nhiệm vụ chi thường xuyên, vừa có

² Tổng chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) là 11.758.844 triệu đồng, gồm: Chi bổ sung cho ngân sách cấp huyện (từ NS tỉnh) 8.926.699 triệu đồng, chi bổ sung cho ngân sách cấp xã (từ NS cấp huyện) 2.764.424 triệu đồng, chi nộp ngân sách cấp huyện (từ NS cấp xã) 9.104 triệu đồng, chi nộp ngân sách tỉnh (từ NS cấp huyện) 58.617 triệu đồng.

điều kiện bổ sung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ cần thiết, cấp bách theo phân cấp của các địa phương.

Một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2023 là 17.961 tỷ đồng, đạt 95% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó:

1.1. Thu nội địa: 9.180 tỷ đồng, đạt 115% dự toán HĐND tỉnh giao. Nếu không tính tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết đưa vào bố trí chi đầu tư phát triển và số ghi thu, ghi chi thì số thu nội địa đưa vào cân đối chi thường xuyên là 6.804/6.190 tỷ đồng, bằng 110% dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó ngân sách địa phương được hưởng 6.341/5.733 tỷ đồng, đạt 111% dự toán HĐND tỉnh giao.

Trong năm, ngoài 01 khoản thu phát sinh ngoài dự toán giao đầu năm (thu bán tài sản nhà nước 0,1 tỷ đồng), phần lớn các khoản giao thu (12/17 khoản giao thu) đều vượt dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó một số khoản thu lớn như:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 2.331/1.872 tỷ đồng, tăng 459 tỷ đồng, tương ứng tăng 25% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 1.216/951 tỷ đồng, tăng 265 tỷ đồng, tương ứng tăng 28% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu tiền sử dụng đất: 2.294/1.800 tỷ đồng, tăng 494 tỷ đồng, tương ứng tăng 27% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó ngân sách tỉnh hưởng 429/475 tỷ đồng, bằng 90% dự toán HĐND tỉnh giao; ngân sách cấp huyện, cấp xã hưởng 1.865/1.325 tỷ đồng, bằng 140% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu khác ngân sách: 446/162 tỷ đồng, tăng 284 tỷ đồng, tương ứng tăng 176% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 176/88 tỷ đồng, tăng 88 tỷ đồng, tương ứng tăng 99% dự toán HĐND tỉnh giao.

Bên cạnh đó, có 05 khoản giao thu chưa đạt dự toán HĐND tỉnh giao; cụ thể:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý: 919/1.043 tỷ đồng, giảm 124 tỷ đồng, tương ứng giảm 12% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý: 77/105 tỷ đồng, giảm 28 tỷ đồng, tương ứng giảm 26% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Lệ phí trước bạ: 399/538 tỷ đồng, giảm 139 tỷ đồng, tương ứng giảm 26% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thuế bảo vệ môi trường: 630/870 tỷ đồng, giảm 240 tỷ đồng, tương ứng giảm 28% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu tiền sử dụng khu vực biển: 1,1/1,2 tỷ đồng, giảm 0,1 tỷ đồng, tương ứng giảm 7% dự toán HĐND tỉnh giao.

1.2. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: 8.744/10.968 tỷ đồng, giảm 2.224 tỷ đồng, tương ứng giảm 20% dự toán HĐND tỉnh và Trung ương giao.

2. Thu chuyển nguồn năm trước:

- Tổng chi chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023 của toàn tỉnh là 11.260 tỷ đồng³, trong đó: (i) Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định của Luật đầu tư công số tiền 3.447 tỷ đồng; (ii) Chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị số tiền 6 tỷ đồng; (iii) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội số tiền 1.903 tỷ đồng; (iv) Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước số tiền 29 tỷ đồng; (v) Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9/2022 số tiền 395 tỷ đồng; (vi) Kinh phí nghiên cứu khoa học bố trí trong thời gian thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định số tiền 29 tỷ đồng; (vii) Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm sau số tiền 5.363 tỷ đồng; (viii) Chuyển nguồn kinh phí khác số tiền 88 tỷ đồng.

3. Thu vay ngân sách địa phương (số liệu nhận nợ đã được hạch toán ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước):

Số quyết toán thu vay năm 2023 là 215,63 tỷ đồng; Đây là số liệu đã được chủ đầu tư nhận nợ và hoàn thiện hồ sơ để thực hiện ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước niên độ 2023 của 07 dự án sử dụng nguồn vốn vay lại, gồm:

- Dự án thành phần Sửa chữa và nâng cao an toàn đập, tỉnh Hà Tĩnh (WB8): 2 tỷ đồng.

- Dự án Hạ tầng cơ bản cho tăng trưởng toàn diện các tỉnh Quảng Trị, Quảng Bình, Nghệ An và Hà Tĩnh: 72 tỷ đồng.

- Dự án "Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai": 11,1 tỷ đồng.

- Dự án Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Hà Tĩnh: 8,77 tỷ đồng.

- Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB): 66,67 tỷ đồng.

- Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ: 35 tỷ đồng.

- Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hương Khê, huyện Hương Khê tỉnh Hà Tĩnh, thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ: 20 tỷ đồng.

Đối với nợ chính quyền địa phương (bao gồm cả số liệu đã nhận nợ nhưng chưa hạch toán ghi thu, ghi chi vào ngân sách): Dư nợ đầu kỳ 506,643 tỷ; số vay trong năm 225,600 tỷ đồng (trong đó đã thực hiện giải ngân và ghi thu ghi chi 215,630 tỷ đồng); trong năm chi trả nợ gốc là 109,625 tỷ đồng (trong đó: chi trả nợ vay đến hạn 20,402 tỷ đồng; trả nợ trước hạn nhưng chưa được ghi nhận giảm nợ gốc do chờ ý kiến của nhà tài trợ 89,223 tỷ đồng); chi trả lãi, phí tiền vay là 14,678 tỷ đồng; dư nợ vay đến 31/12/2023: 711,841 tỷ đồng.

³ Ngân sách cấp tỉnh: 8.092 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện: 2.843 tỷ đồng, ngân sách cấp xã: 325 tỷ đồng.

4. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:

Số thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là 23.770 tỷ đồng; trong đó, số thu bổ sung từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương là 12.078/11.628 tỷ đồng, bằng 104% dự toán giao (gồm: thu bổ sung cân đối 7.884/7.884 tỷ đồng, bằng 100% dự toán giao; bổ sung có mục tiêu 4.194/3.744 tỷ đồng, bằng 112% dự toán giao). Tuy nhiên, do nhu cầu thực tế thấp hơn số trung ương cấp bổ sung (số tiền 100 tỷ đồng) nên Kiểm toán nhà nước đã kiến nghị giảm thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 100 tỷ đồng để hoàn trả Ngân sách Trung ương.

Theo đó, Số quyết toán thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là 23.770 tỷ đồng ; trong đó, số thu bổ sung từ ngân sách từ Ngân sách Trung ương là 11.979 tỷ đồng, bằng 103% dự toán giao.

II. Về chi ngân sách (Có biểu số liệu chi tiết kèm theo)

Tổng số quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2023 là 43.968 tỷ đồng, loại trừ chi chuyển nguồn năm sau (12.203 tỷ đồng), chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách (11.759 tỷ đồng) thì số chi ngân sách địa phương còn lại là 20.006/20.006 tỷ đồng, bằng 100% dự toán HĐND tỉnh giao; chi đầu tư phát triển và một số lĩnh vực chi thường xuyên đạt và vượt dự toán được giao do ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu; một phần chuyển nguồn năm trước sang; cụ thể:

1. Chi đầu tư phát triển:

Số quyết toán 9.254/6.856 tỷ đồng, bằng 135% dự toán HĐND tỉnh giao. Số quyết toán chi đầu tư phát triển đã bao gồm nguồn năm trước chuyển sang, thu hồi dư tạm ứng, nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu của ngân sách Trung ương và nguồn tăng thu, tiết kiệm chi từ dự toán các nhiệm vụ chi thường xuyên của ngân sách tỉnh.

2. Chi thường xuyên:

Số quyết toán 10.317/12.763 tỷ đồng, bằng 81% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó ngân sách tỉnh 2.828 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện 5.581 tỷ đồng, ngân sách cấp xã 1.908 tỷ đồng; cơ bản đã đáp ứng được các nhiệm vụ về hoạt động sự nghiệp trên địa bàn, hoạt động của hệ thống các cơ quan Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị, các hội, đoàn thể, nhiệm vụ quốc phòng an ninh, một số nhiệm vụ cấp thiết khác đối với các đơn vị, các địa phương và thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nguyên nhân chi thường xuyên chưa đảm bảo dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm là do một số nhiệm vụ chi triển khai còn chậm chưa đảm bảo tiến độ theo kế hoạch; một số khoản chi phát sinh trong quý IV/2022 phải chuyển nguồn sang năm 2023 thực hiện; ngoài ra, việc triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên để dành nguồn bố trí chi đầu tư và được quyết toán vào chi đầu tư phát triển cũng làm giảm số thực hiện chi thường xuyên so với dự toán giao đầu năm.

Một số lĩnh vực cụ thể như sau:

+ Chi các hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể đạt 2.597 tỷ đồng, bằng 104% dự toán HĐND tỉnh giao; đã đảm bảo các nhiệm vụ theo dự toán, các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh như: Hội nghị, sơ tổng kết, khen

thường, lễ kỷ niệm, hỗ trợ các ban, hội, mua sắm, sửa chữa tài sản thiết bị làm việc và thực hiện các nhiệm vụ khác.

- Chi quốc phòng, an ninh đạt 610 tỷ đồng, bằng 134% dự toán HĐND tỉnh giao. Lĩnh vực chi này thực hiện vượt dự toán do trong năm phát sinh khá lớn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ: an ninh trật tự, tôn giáo, giữ vững biên giới chủ quyền và nhất là đảm bảo nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ, tổ chức các cuộc làm việc với các Bộ, Quân khu; mua sắm trang thiết bị theo Đề án 06, phương tiện phục vụ phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và các nhiệm vụ cấp thiết khác.

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề đạt 3.960 tỷ đồng, bằng 90% dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân chưa đạt dự toán là do một số nhiệm vụ phát sinh vào cuối năm mới phân bổ; một số chính sách của tỉnh giải ngân chưa kịp thời phải chuyển nguồn sang năm sau thực hiện; một số nội dung chi cải tạo, duy tu, bảo dưỡng cơ sở vật chất cần thời gian rà soát kỹ để phân bổ phù hợp yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính và tình hình thực tế.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình đạt 1.066 tỷ đồng, bằng 93% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong lĩnh vực này, nhiệm vụ mua sắm, tăng cường cơ sở vật chất cơ sở y tế gắn với đề án chính sách của tỉnh chưa được thực hiện kịp thời nên phải chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện.

- Chi đảm bảo xã hội đạt 672 tỷ đồng, bằng 89% dự toán HĐND tỉnh giao; nguyên nhân chưa đạt dự toán giao là một số nhiệm vụ phát sinh vào cuối năm mới phân bổ; một số chính sách của tỉnh giải ngân chưa kịp thời phải chuyển nguồn sang năm sau thực hiện.

- Chi sự nghiệp kinh tế đạt 895 tỷ đồng, bằng 32% dự toán HĐND tỉnh giao; chi sự nghiệp kinh tế chưa đạt dự toán giao là do khó khăn trong việc thực hiện một số nhiệm vụ, đề án, chính sách của tỉnh, như: chưa có đối tượng hấp thu hoặc đối tượng hấp thu ít; triển khai chưa kịp thời, đến hết năm các đơn vị mới tổ chức kiểm tra nghiệm thu, xác định khối lượng thực hiện để làm cơ sở đề xuất hỗ trợ nguồn kinh phí nên ảnh hưởng tỷ lệ giải ngân so với dự toán được giao; bên cạnh đó, một số nội dung dự toán chi sự nghiệp kinh tế nhưng được quyết toán ở các sự nghiệp khác, như: Chi bổ sung vốn điều lệ cho các quỹ tài chính ngoài ngân sách, chính sách hỗ trợ xi măng, bổ sung vốn ủy thác cho Ngân hàng CSXH, kinh phí bảo trì đường bộ... (quyết toán ở chi đầu tư phát triển khác)

- Đối với các lĩnh vực chi sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch; sự nghiệp khoa học công nghệ và các lĩnh vực khác cơ bản thực hiện theo dự toán.

3. Chi chuyển nguồn:

- Tổng chi chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024 của toàn tỉnh là 12.203 tỷ đồng⁴, trong đó: (i) Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định của Luật đầu tư công số tiền 3.816 tỷ đồng; (ii) Chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị số tiền 11 tỷ đồng; (iii) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ

⁴ Ngân sách cấp tỉnh: 8.987 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện: 2.927 tỷ đồng, ngân sách cấp xã: 289 tỷ đồng.

sở, bảo trợ xã hội số tiền 2.830 tỷ đồng; (iv) Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước số tiền 19 tỷ đồng; (v) Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9/2023 số tiền 972 tỷ đồng; (vi) Kinh phí nghiên cứu khoa học bố trí trong thời gian thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định số tiền 41 tỷ đồng; (vii) Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm sau số tiền 4.415 tỷ đồng; (viii) Chuyển nguồn kinh phí khác số tiền 99 tỷ đồng (Kinh phí CTMTQG Xây dựng nông thôn mới, CTMTQG giảm nghèo bền vững và CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số được chuyển nguồn theo Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội).

- Chi chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024 tăng 8% so với chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023, nguyên nhân chủ yếu do: Tăng chi chuyển nguồn đối với chi đầu tư phát triển do một số nhiệm vụ chi triển khai còn chậm chưa đảm bảo tiến độ dẫn đến cấp thẩm quyền phải cho phép kéo dài sang năm sau; một số khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9/2023 dẫn đến chưa thể triển khai kịp thời trong năm 2023; tăng chi chuyển nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội; tăng chi chuyển nguồn kinh phí nghiên cứu khoa học bố trí cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định đang trong thời gian thực hiện; tăng chi chuyển nguồn đối với các khoản tăng thu, tiết kiệm chi do hết năm ngân sách mới xác định được số liệu tăng thu, tiết kiệm chi và xây dựng phương án sử dụng để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chi nộp trả ngân sách cấp trên:

Số nộp trả ngân sách cấp trên năm 2023 là 305 tỷ đồng, trong đó nộp trả ngân sách Trung ương 237 tỷ đồng (theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước các năm trước); qua kiểm toán, Kiểm toán Nhà nước kiến nghị tăng chi nộp trả Ngân sách Trung ương 65 tỷ đồng (đối với kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu các năm trước đã hết nhiệm vụ chi phải nộp trả Ngân sách trung ương); theo đó, số quyết toán chi nộp trả ngân sách cấp trên là 370 tỷ đồng, trong đó chi nộp trả Ngân sách Trung ương là 302 tỷ đồng.

III. Về kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách do tỉnh ban hành:

Năm 2023, trên cơ sở nhiệm vụ UBND tỉnh giao, các sở, ngành, địa phương đã tiếp tục rà soát, đánh giá các cơ chế chính sách của tỉnh; phân tích làm rõ hiệu quả, hạn chế của từng chính sách, mức độ tác động; theo đó, trong năm 2023 đã ban hành 05 chính sách (gồm: 03 chính sách mới⁵; 02 chính sách sửa đổi, bổ sung)⁶ và đề xuất HĐND xem xét ban hành tại kỳ họp cuối năm 2023 đối với 08

⁵ Chính sách hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 109/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh; chính sách hỗ trợ đối với người thuộc hộ nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế giai đoạn 2023-2025 theo Nghị quyết số 108/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh; chính sách hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, hỗ trợ hàng tháng của người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh.

⁶ Nghị quyết 105/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 87/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về chính sách hỗ trợ thành lập mới hộ kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Nghị quyết 106/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân

chính sách. Như vậy, đến cuối năm 2023 đã triển khai thực hiện 38 đề án, chính sách⁷ (trong đó: có 07 đề án, chính sách được ban hành trong giai đoạn 2015-2020, còn hiệu lực thực hiện trong giai đoạn 2021-2023; có 31 đề án, chính sách mới được ban hành trong giai đoạn 2021-2023⁸). Các đề án, chính sách ban hành cơ bản đồng bộ, thiết thực, phù hợp với thực tiễn cả giai đoạn 2021-2025; nguồn lực thực hiện được bố trí phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả khi thực hiện các cơ chế chính sách.

Về kinh phí thực hiện năm 2023, toàn tỉnh đã phân bổ 922/1.324 tỷ đồng (đạt 70% so với dự toán giao), số kinh phí giải ngân đạt khoảng 805 tỷ đồng, bằng 61% dự toán giao, bằng 87% số kinh phí đã phân bổ.

IV. Nguồn cải cách tiền lương:

Thực hiện các Nghị định của Chính phủ: số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 quy định mức lương cơ sở của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 42/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023 điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng; Thông tư số 50/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 và điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 42/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023 của Chính phủ; Năm 2023, địa phương đã chủ động sử dụng nguồn để cải cách tiền lương (viết tắt là CCTL), cụ thể:

- Tổng nguồn ngân sách địa phương thực hiện CCTL năm 2023 là: 2.189.116 triệu đồng; (trong đó: nguồn CCTL năm 2022 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2023 thực hiện: 1.151.047 triệu đồng; 70% tăng thu NSDP thực hiện năm 2022 so với dự toán Thủ tướng chính phủ giao: 814.857 triệu đồng; tiết kiệm 10 % dự toán chi thường xuyên năm 2023: 219.636 triệu đồng; nguồn thu sự nghiệp giành tạo nguồn CCTL năm 2023: 3.576 triệu đồng).

- Tổng kinh phí thực hiện CCTL năm 2023 theo mức lương cơ sở 1.8 trđ/tháng: 780.810 triệu đồng

Nguồn kinh phí NSDP thực hiện đến hết năm 2023 còn dư chuyển sang năm 2024 thực hiện là: 1.408.306 triệu đồng.

tỉnh về quy định một số chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025;

⁷ (1) Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ phát triển đô thị (05 chính sách); (2) Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo (03 chính sách); (3) Lĩnh vực Y tế - Dân số (04 chính sách); (4) Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông (04 chính sách); (5) Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ (01 chính sách); (6) Lĩnh vực Đảm bảo xã hội (04 chính sách); (7) Lĩnh vực Bảo vệ Môi trường (01 chính sách); (8) Lĩnh vực Công nghiệp, Tiểu thủ Công nghiệp (01 chính sách); (9) Lĩnh vực Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã (04 chính sách); (10) Lĩnh vực huy động nguồn nhân lực, hoạt động bộ máy (07 chính sách); (11) Lĩnh vực an ninh, quốc phòng (04 chính sách).

⁸ Trong đó: 21 đề án cơ chế, chính sách trong giai đoạn thuộc Kế hoạch 260/KH-UBND ngày 21/7/2021; 09 đề án chính sách ban hành bổ sung ngoài Kế hoạch 260/KH-UBND, gồm: 05 đề án, chính sách trong năm 2021; 01 đề án, chính sách trong năm 2022; 03 đề án, chính sách mới được ban hành trong năm 2023.

PHẦN THỨ BA
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Đến thời điểm lập báo cáo kiểm toán, số liệu các kiến nghị của kiểm toán nhà nước đến nay chưa thực hiện của tỉnh là 345,900 tỷ đồng, gồm:

- Niên độ 2023: 305,253 tỷ đồng.
- Niên độ 2022: 1,056 tỷ đồng.
- Niên độ 2021: 0,797 tỷ đồng.
- Niên độ 2020: 5,777 tỷ đồng.
- Niên độ 2019: 0,375 tỷ đồng.
- Niên độ 2018: 0,387 tỷ đồng.
- Niên độ 2017: 1,957 tỷ đồng.
- Niên độ 2016: 0,505 tỷ đồng.
- Niên độ 2015: 2,159 tỷ đồng.
- Niên độ 2012: 2,047 tỷ đồng.
- Kiểm toán chuyên đề Hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách năm 2016 của huyện Can Lộc (năm 2017): 0,079 tỷ đồng
- Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án cấp nước cho khu vực kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh: 2,523 tỷ đồng.
- Kiểm toán Dự án công trình Hệ thống thủy lợi Ngàn Tươi - Cẩm Trang tỉnh Hà Tĩnh: 6,653 tỷ đồng.
- Kiểm toán Chuyên đề quản lý sử dụng quỹ bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2020-2022: 16,332 tỷ đồng.

(Chi tiết theo các phụ lục đính kèm)

PHẦN THỨ TƯ

KẾT LUẬN

Năm 2023 là năm thứ hai của thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; các cấp chính quyền luôn nỗ lực, chủ động bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ được giao để đưa ra các giải pháp quản lý, điều hành tài chính ngân sách, phát triển kinh tế xã hội, cải thiện môi trường đầu tư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng; tăng cường huy động nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển; triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Quốc hội và Chính phủ; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu lực và hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện thu, chi NSNN, nên tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 đã đạt được những kết quả nhất định trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và an sinh xã hội. Tuy vậy, một số nhiệm vụ chi thực hiện các Đề án chính sách, vốn sự nghiệp, chương trình mục tiêu quốc gia, vốn đầu tư xây dựng cơ bản đã được bố trí trong năm nhưng việc triển khai thực hiện còn chậm, giải ngân nhưng chưa đủ hồ sơ thu hồi và thanh toán tạm ứng phải chuyển nguồn sang năm 2024 đã ảnh hưởng đến hiệu quả chi ngân sách. Đề nghị các ngành, các cấp quan tâm chỉ đạo, có những giải pháp cụ thể để khắc phục tình trạng này trong những năm tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Chánh Văn phòng;
- Lưu : VT, TH₁.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH